TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-HC	*Vĩnh Phúc, ngày 29 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HC ngày 30/12/2021 về việc tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Xét thấy: Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2021 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 11/12/2021, người khởi kiện là ông Nguyễn Đình A đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 093863, số vào sổ cấp GCN: CH 00081 do Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc cấp ngày 14/12/2011 đối với diện tích 120m^2, thuộc thửa đất số 95, tờ bản đồ 08 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất diện tích 120m^2, thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ 08, cùng tại địa chỉ: thôn 3 Gảnh Đá, xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mang tên Nguyễn Thị B.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy:

Ngày 19/8/2021, ông Nguyễn Đình A nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Tại bản tự khai đề ngày 28/02/2022, ông Nguyễn Văn Hưng là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Đình A có trình bày: "*Khoảng **giữa năm 2012**, ông A bà D trả được hết số tiền nợ gốc, nợ lãi cho vợ chồng bà B, sau đó đề xuất ông bà C B trả lại bìa đỏ của nhà đất đang giữ hộ. Lúc này mới được biết ông bà B C đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang cho bà B. Bà B đã được UBND huyện Yên Lạc cấp GCNQSDĐ số BG 093863, số vào sổ cấp GCN: CH 00081 ngày 14/12/2011 đối với diện tích đất 120m^2, thuộc thửa đất số 95, tờ bản đồ 08, địa chỉ: Thôn 3 Gảnh Đá, xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc mang tên Nguyễn Thị B. Đồng thời, **đầu năm 2012**, bà B tiến hành sang tên phần diện tích 120m^2 thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ 08, địa chỉ: Thôn 3 Gảnh Đá, xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc – là phần đất còn lại của diện tích đất của vợ chồng ông bà A D.*" (Bút lục số 27, 28).

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng ngày 10/6/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn Đình A trình bày: "*Như vậy **đầu tháng 2 và cuối tháng 3/2012** tôi mới biết tài sản nhà đất của mình đã bị sang tên Nguyễn Thị B (Hai*

bìa đỏ, mỗi bìa đỏ 120m^2). Vợ chồng tôi và cả gia đình đã đến nhà bà B C nhiều lần đòi lại tài sản nhưng không được." (Bút lục số 30, 31) và "***Đầu tháng 2/2012** thì vợ chồng tôi biết ½ diện tích đất trong GCNQSDĐ của tôi được chuyển sang mang tên bà Nguyễn Thị B... Vợ chồng tôi biết bà B chuyển nốt ½ diện tích đất của vợ chồng tôi sang tên bà B vào **cuối tháng 3 năm 2012**.*" (Bút lục số 29).

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng ngày 06/6/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà Trần Thị D trình bày: "***Trong năm 2012** chồng tôi có lên văn phòng đăng ký đất đai thì mới biết đã chuyển hết sang tên B... Tóm lại **đến năm 2012** vợ chồng tôi đã biết 240m^2 đất đã tách ra làm 2 giấy CNQSD đất đứng tên bà Nguyễn Thị B.*" (Bút lục số 67, 68) và "*Vợ chồng tôi lên văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Lạc hỏi thì biết cấp đứng tên bà B (Thời gian vợ chồng tôi lên VPĐKĐĐ hỏi **từ năm 2012**).*" (Bút lục số 65).

Như vậy, từ những nội dung trên có thể khẳng định, ông Nguyễn Đình A và bà Trần Thị D đã biết được việc bà Nguyễn Thị B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 093863, số vào sổ cấp GCN: CH 00081 đối với thửa đất có diện tích 120m2, thửa số 95, tờ bản đồ 08 và giấy

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình A đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 093863, số vào sổ cấp GCN: CH 00081 đối với thửa đất có diện tích 120m^2, thửa số 95, tờ bản đồ 08 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 093862, số vào sổ cấp GCN: CH 00080 đối với thửa đất diện tích 120m^2, thuộc thửa số 96, tờ bản đồ 08, cùng tại địa chỉ: thôn 3 Gảnh Đá, xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mang tên Nguyễn Thị B là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính nên thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 45/2021/TLST-HC ngày 30/12/2021 về việc tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Đình A, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn 1, xã Tr, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, địa chỉ trụ sở: Thị trấn Y1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân E - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Thái F - Chức vụ: Phó Chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền số 159/GUQ-UBND ngày 10/01/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972;
- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967;
- Bà Trần Thị D, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Tr, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Người khởi kiện không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án hành chính này theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về án phí: Người khởi kiện ông Nguyễn Đình A không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả ông A 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006801 ngày 29/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh